

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TÂN THÀNH HƯNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TÂN THÀNH HƯNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN THANH HUNG TRADE AND TRANSPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TAN THANH HUNG TRADE AND TRANSPORT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703140260

3. Ngày thành lập: 17/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 28/43 Khu phố Thắng Lợi 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0912007809

Fax:

Email: Tanthanhhung@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản)	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng quần áo thời trang; Bán buôn các loại công cụ, dụng cụ làm đẹp; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ dầu nhớt cặn, kinh doanh khí hóa lỏng LPG)	4661
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn dầu nhớt.	4669
10.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292
11.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn mang tính pháp lý).	6619

12.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản; (trừ dịch vụ mang tính pháp lý)	6820
13.	Cho thuê xe có động cơ	7710
14.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
15.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
16.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
17.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
18.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
19.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
20.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ -(Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
22.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
23.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
24.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
25.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết : Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi).	5210
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, hóa lỏng khí để vận chuyển)	5221
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5222
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5223
30.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ; Bốc xếp hàng hoá cảng biển (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Gửi hàng; Giao nhận vận chuyển hàng hóa ; Kiểm đếm hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Dịch vụ đại lý tàu biển; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá... liên quan đến vận tải; Đại lý bán vé máy bay, vé tàu, vé xe.	5229(Chính)
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

33.	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp phải đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, đầu tư xây dựng và các quy định khác của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	---	--

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHÙNG THỊ KIM DUNG	Việt Nam	Đường Trần Phú, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	380.000.000	20,000	025183011262	
2	ĐẶNG THỊ NGỌC MINH	Việt Nam	Đường Trần Phú, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	665.000.000	35,000	025303004441	
3	LÊ QUANG THẮNG	Việt Nam	Đường Trần Phú, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	665.000.000	35,000	026099009853	
4	NGUYỄN HỮU CHUẨN	Việt Nam	Khu 4, Xã Hương Nộn, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	190.000.000	10,000	025063001125	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ TÙNG ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/03/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025095012147

Ngày cấp: 13/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu 1, Thị trấn Hưng Hoá, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu 1, Thị trấn Hưng Hoá, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương